

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 10 – 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Hoàng;

2. Ông Vi Tuấn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến và bà Nguyễn Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

TUỞNG THỊ N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/8/1985, tại tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố GS, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Đặng Văn C (đã chết) và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị N do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Phạm Quốc C1, Văn phòng Luật sư An Toàn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972, trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

2. Anh Phạm Tùng L, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 1, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 13/02/2022, tại đoạn đường dân sinh thuộc Tổ dân phố TA, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Trương Thị N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. N tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy loại Heroine để đem đi bán kiếm lời. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi xách màu xám N đang cầm trên tay phải bên trong có 01 hộp giấy màu trắng đựng 01 gói nilon màu đen chứa các cục chất bột màu trắng - niêm phong ký hiệu N. Ngoài ra còn tạm giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ lắp 2 sim số thuê bao là 0976.643.534 và 0343.941.227 – được niêm phong ký hiệu M và số tiền 1.500.000đ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thị N đồng thời đưa N cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Hồi 23 giờ 55 phút cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại tổ dân phố GS, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong N, bên trong có: Các cục chất bột màu trắng có 37,56 gam, lấy mẫu 0,78 gam gửi giám định ký hiệu G, còn lại 36,78 gam lưu kho theo quy định ký hiệu L.

Mở niêm phong M: Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ lắp 2 sim số thuê bao là 0976.643.534 và 0343.941.227 thu giữ của N: Không có dữ liệu liên quan.

Tại Kết luận giám định số 402 ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại **Heroine** có khối lượng gửi giám định là 0,78 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 37,56 gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ ngày 13/02/2022, khi Trương Thị N đang ở nhà mình tại tổ dân phố GS, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên thì có người phụ nữ tên L1 nhà ở huyện Đại Từ (N không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến và bán chịu cho N 01 gói Heroine với giá 18.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem cất giấu trong túi xách treo trong phòng ngủ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N đem theo toàn bộ số ma túy đựng trong túi xách nêu trên rồi thuê xe taxi (N không nhớ biển số và hãng xe taxi) đi đến tổ dân phố TA, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người đàn ông tên Đ1 nhà ở huyện Định Hóa (N không biết rõ họ tên, địa chỉ) với giá 20.000.000 đồng. Khi N đang đứng ở đường dân sinh chờ Đ1 để giao ma túy thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đối với số tiền 1.500.000đ thu giữ trên người N khi bắt quả tang là tiền của N, do N lao động mà có.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 08/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trương Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trương Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 năm đến 16 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Tạm giữ số tiền 1.500.000đ và chiếc điện thoại di động Oppo của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của bị cáo, bị cáo đang mang thai, là người dân tộc thiểu số, không biết đọc, không biết viết, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/02/2022, tại nhà ở của mình thuộc tổ dân phố GS, thị trấn GT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, Trương Thị N đã mua **37,56** gam ma túy loại Heroine với giá 18.000.000 đồng của một người phụ nữ tên L1 không rõ nhân thân, lai lịch với mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, N cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào túi xách treo trong phòng ngủ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N đem theo toàn bộ số ma túy rồi thuê xe taxi đi đến tổ dân phố TA, thị trấn CC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người đàn ông tên Đ1 không rõ nhân thân, lai lịch với giá 20.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm.

...b) Heroine... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo hiện đang có thai, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án:

- Sổ ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu G, L theo đúng quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng được niêm phong ký hiệu V.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này, theo bị cáo khai đã mua ma túy của một người nữ giới tên L1 và bán ma túy cho người đàn ông tên Đ1 không rõ họ và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Tướng Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tướng Thị N **15** (Mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Tướng Thị N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 niêm phong ký hiệu G trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Minh Thanh, Ma Đình Gắn, Bùi Trọng Hiếu và 03 hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 0,738 gam mẫu hoàn lại sau giám định;

2. 01 niêm phong ký hiệu L trên mép dán có dấu vân tay ngón trỏ phải của Tướng Thị N và chữ ký, ghi họ tên các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có 36,78 gam lưu kho;

3. 01 niêm phong ký hiệu V trên mép dán có dấu vân tay ngón trỏ phải của Tướng Thị N và chữ ký, ghi họ tên các thành phần tham gia và các hình dấu tròn

của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi có hộp giấy và vỏ bao gói bọc ngoài của các cục chất bột màu trắng;

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ, số IMEI lần lượt là: 86259005794291 và 86259004574283 đựng trong bì niêm phong ký hiệu Đ trên mép dán có dấu vân tay ngón trỏ phải của Trương Thị N và chữ ký, ghi họ tên các thành phần tham gia.

- Số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 07/4/2022; số tiền trên theo Giấy ủy nhiệm chi số 122/102 ngày 07/4/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thuận